TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Sỹ Ba

2. Ông Hà Mạnh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hương -Thư ký, TANDH.Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Công Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 21/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo

1. Lê Thị C, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Viết Q, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969; Chồng: Nguyễn Ngọc Q1, sinh năm 1981. Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 04/10/2022. Tạm giam ngày 13/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình C1, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Phố Q, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1988. Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 02/11/2022. Tạm giam ngày 11/11/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Hoàng Văn N, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn X, sinh năm 1967; Con bà: Đặng Thị P, sinh năm 1971; Chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 04/10/2022. Tạm giam ngày 13/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc Q1, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang cai nghiện ma túy tại: Cơ sở cai nghiện ma T3 số 1 Thanh Hóa

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Trọng M1, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn E, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Mai Trung D, sinh năm 1985; Nơi cư trú: TDP Ư, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa
3. Ông Bùi Xuân T1, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Đường T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

` 4. Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1995; Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

5. Chị Lê Thị H1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: SN D H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 04/10/2022 tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế- ma túy Công an huyện Q phối hợp cùng Công an thị trấn T làm nhiệm vụ tại địa bàn thị trấn T, huyện Q phát hiện Hoàng Văn N đang đứng gần 01 xe mô tô wave Alpha không BKS tại khu vực ngã ba đường liên thôn T, thị trấn T, huyện Q có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Nhìn thấy lực lượng công an, Nam ném 01 túi nilon xuống mặt đường rồi bỏ chạy thì bị lực lượng Công an ngăn chặn. Tổ công tác yêu cầu Hoàng Văn N tự giác nhặt túi nilon lên để kiểm tra. Qua kiểm tra túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước 3 x 3cm bên trong có 10 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm. Theo N1 khai báo đây là 10 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, Nam mua về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn N và thu giữ túi nilon bên trong có 10 viên màu hồng (nghi là ma túy dạng hồng phiến), 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 trong túi áo trái N đang mặc và 01 xe mô tô hiệu Honda wave không biển kiểm soát.

Qúa trình điều tra xác định, do nghiện ma túy nên khoảng 10h45 phút ngày 04/10/2022, N sử dụng điện thoại Iphone 6 gọi điện và nhắn tin bằng ứng dụng Facebook Messenger cho tài khoản tên ‘Quang V’ do Lê Thị C quản lý, sử dụng để

hỏi mua 10 viên hồng phiến với giá 1.500.000đ. Để có hồng phiến bán cho N, C gọi điện thoại cho 01 nam thanh niên trước đó từng bán ma túy cho C (C không biết người này tên tuổi cụ thể, địa chỉ ở đâu) hỏi mua 10 viên hồng phiến thì được người này báo giá 1.200.000đ. Sau đó, C gọi điện và nhắn tin cho N báo cho N là C có hồng phiến để bán và bảo N chuyển khoản số tiền 1.500.000đ cho C vào số TK ngân hàng C2 mang tên Nguyễn Ngọc Q1 (chồng C). Sau đó N đến cửa hàng điện thoại của ông Bùi Xuân T1 ở SN I, đường T, thị trấn T, huyện Q nhờ chuyển số tiền 1.500.000đ vào tài khoản 361120981 ngân hàng V và sử dụng chiếc điện thoại N2 lắp sim số 0917956078 gọi điện vào số điện thoại 0926012681 của C để hỏi C đã nhận được tiền chưa thì C đáp ‘‘Rồi’’. Sau khi nhận được 1.500.000đ, C gọi điện thoại cho N thanh niên bán hồng phiến thì người này hẹn gặp nhau ở bên hông Bệnh viện P1. Tại đây, C đã mua 10 viên hồng phiến của N1 với giá 1.000.000đ. Sau đó người này rời đi còn C cất túi nilong bên trong có 10 viên hồng phiến vào trong túi xách và gọi điện thoại cho N bảo N chạy lên khu vực chợ V3 ở phường Q, TP T để lấy hồng phiến. Khi N đến nơi thì C lấy trong áo ra 01 túi nilon bên trong có 10 viên hồng phiến đưa cho N. N cầm túi nilon C đưa sau đó cất vào túi áo phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô Wave Alpha đi về tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q bắt quả tang. Số tiền bán hồng phiến cho Hoàng Văn N, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận giám định số 3451/KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: 10 viên nén hình tròn màu hồng, đường kính khoảng 0,5cm thu giữ của N là ma tuý, có tổng khối lượng 0,953gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, còn xác định trước đó vào khoảng 21h ngày 03/10/2022, Nam nhắn tin cho C bằng ứng dụng Facebook messenger hỏi mua hồng phiến về để sử dụng thì C và N thỏa thuận số tiền mua 10 viên hồng phiến là 1.500.000đ. Sau đó C sử dụng số điện thoại 0926012681 lắp trong chiếc điện thoại S gọi điện cho nam thanh niên (người đã bán hồng phiến cho C vào ngày 4/10/2022) hỏi mua 10 viên hồng phiến. Người này đồng ý bán cho C với giá 1.200.000đ. C nhắn tin cho N bảo N chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cho C để C đi lấy ma túy cho N. Do không có tiền mặt trong tài khoản cá nhân nên N nhờ chị gái là Hoàng Thị T2 ở tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q nhờ chuyển hộ số tiền 1.500.000đ vào tài khoản Ngân hàng V mang tên Nguyễn Ngọc Q1. Sau khi nhận được tiền, C gọi điện thoại cho nam thanh niên này để mua 10 viên hồng phiến thì người này hẹn C gặp nhau ở đường đi vào hồ N TP . T và bảo C chuyển khoản số tiền 1.200.000đ. Sau đó C chuyển khoản số tiền 1.200.000đ vào tài khoản ngân hàng C2 đứng tên ‘‘Nguyen Van V’’ rồi đến điểm hẹn và nhận được của người này 01 túi nilon, bên trong có 10 viên hồng phiến. Đến khoảng 22h cùng ngày, C liên lạc với N và hẹn N đến khu vực chợ V3 thuộc phường Q, TP . T để lấy hồng phiến. Sau khi gặp nhau, C đưa cho N 01 túi nilon bên trong có 10 viên hồng phiến. Sau đó N mang số hồng phiến trên về nhà và sử dụng hết. Số tiền bán hồng phiến cho Hoàng Văn N, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Lê Thị C ngày 03 và ngày 04/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiến hành xác minh và tổ chức cho

Lê Thị C nhận dạng xác định người đó tên là Nguyễn Văn V1 sinh năm 1994 thường trú tại A L, phường Đ, thành phố T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã triệu tập V1 lên làm việc, ghi lời khai và tổ chức cho C đối chất với Nguyễn Văn V1, nhưng V1 phủ nhận việc đã bán ma túy cho C. Đối với việc C chuyển khoản tiền vào tài khoản C2 mang tên Nguyễn Văn V1, theo V1 khai là do quen biết nên C chuyển để đổi lấy tiền mặt. Ngoài lời khai của Lê Thị C không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc V1 đã bán ma túy cho C nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn V1.

Qúa trình điều tra còn xác định: Khoảng 15h ngày 17/9/2022, do nghiện ma túy nên Hoàng Văn N cùng Mai Trung D rủ nhau góp mỗi người 500.000đ để mua ma túy về sử dụng. Sau đó N gọi điện thoại cho Hoàng Trọng M1 là người quen của N để nhờ M1 mua giúp 1.000.000đ tiền hồng phiến. M1 đồng ý. Do M1 nghe bạn bè xã hội nói rằng Nguyễn Đình C1 có bán hồng phiến nên M1 gọi điện thoại vào số 0983818136 cho C1 hỏi mua của C1 1.000.000đ tiền hồng phiến thì C1 đồng ý bán cho M1. Sau đó M1 gọi điện lại cho N và hẹn N ra ngã tư V thuộc phường Q, thành phố S để lấy tiền đi mua hồng phiến. N chở D đến điểm hẹn để gặp M1. Khi gặp nhau, do không có tiền mặt nên D đã chuyển khoản số tiền 1.000.0000đ vào tài khoản của M1 rồi D và N đi về ngã Ba Môi thuộc phường Q, thành phố T để chờ M1 đi mua hồng phiến. M1 điều khiển xe mô tô đi vào một đại lý bán hàng tạp hóa gần nhà Nguyễn Đình C1 để đổi tiền trong tài khoản của M1 ra tiền mặt, sau đó điều khiển xe mô tô đến cổng nhà C1. Do cổng nhà C1 đang khóa nên M1 gọi điện cho C1 và nói ‘‘*Anh ơi em đang trước nhà*’’. Khoảng 2 phút sau C1 đi ra và đứng ở sau cửa bên hông nhà, M1 đưa số tiền 1.000.000đ qua khe cửa, C1 cầm tiền rồi chỉ tay về phía thùng rác đặt trước nhà và bảo : ‘‘*Anh để trong thùng rác*’’. M1 đi lại chỗ thùng rác nhìn thấy 01 túi nilon bọc bằng băng dính xanh bên ngoài, được dán bên trong ruột chai nhựa màu trắng trong suốt có dán nhãn lavie, đặt trên nắp thùng rác. M1 tháo túi nilon bên trong có ma túy ra khỏi vỏ chai rồi bỏ vào hộp kẹo bằng nhựa M1 mang theo rồi đem về cho N và D. Sau đó M1 đi về nhà để đi đón con, còn N và D đi về thị trấn T, huyện Q. D mở túi nilon bên trong hộp nhựa ra thấy có 10 viên hồng phiến. D và N chia nhau mỗi người 05 viên đem về sử dụng. Số hồng phiến trên D và N đã sử dụng hết.

Ngày 02/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình C1 thu giữ 08 túi nilon trong suốt màu trắng, miệng viền màu xanh kích thước (04 x 04)cm, bên trong có chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghi là ma túy đá) để trong 01 hộp kim loại có dán băng đính đen gắn vào khung cửa kim loại (lớp cửa thứ hai đi vào sân nhà C1), 01 chai nhựa màu xanh, miệng chai găn ống nhựa, thân chai gắn ống nứa (C1 khai đây là bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy), 01 chiếc ví màu đen, bên trong có số tiền 11.000.000đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 3884/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận đối với số ma túy thu giữ tại nhà của Nguyễn Đình C1: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể, thu giữ tại nhà Nguyễn Đình C1 là ma tuý, có tổng khối lượng 26,751gam, loại Methaphetamine.

Đối với nguồn gốc số ma tuý Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ khi khám xét nhà C1. C1 khai đã mua của 01 người đàn ông C1 không biết tên, tuổi, địa chỉ từ

khoảng tháng 02 năm 2022 tại xã Đ, thành phố T rồi mang về nhà cất giấu nếu có ai mua thì bán kiếm lời. Đối với 10 viên hồng phiến C1 đã bán cho M1 thì C1 mua của 01 người đàn ông C1 không biết tên, tuổi, địa chỉ ở phường Q, thành phố T trước ngày 17/9/2022 khoảng 01 tuần nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý các đối tượng trên.

Đối với Hoàng Trọng M1 đã có hành vi mua 10 viên hồng phiến của Nguyễn Đình C1 giúp Hoàng Văn N và Mai Trung D ngày 17/09/2022. Qúa trình điều tra xác định giữa M1 và C1 không có thỏa thuận gì trước đó về việc mua bán ma túy. M1 không được hưởng lợi gì về việc mua 10 viên hồng phiến giúp N và D nên M1 không đồng phạm với Nguyễn Đình C1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Mặt khác Cơ quan cảnh sát điều tra cũng không thu giữ được 10 viên hồng phiến trên để giám định, xác định trọng lượng nên không có căn cứ để xử lý hình sự Hoàng Trọng M1, Hoàng Văn N và Mai Trung D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo đến Cơ quan chính quyền địa phương xem xét xử lý hành chính các đối tượng này.

Đối với chị Hoàng Thị T2 và ông Bùi Xuân T1 đã chuyển hộ tiền cho Hoàng Văn N. Tuy nhiên khi chuyển tiền, chị T2 và ông T1 không biết đây là tiền N dùng để mua ma túy của Lê Thị C nên không có căn cứ xử lý Hoàng Thị T2 và Bùi Xuân T1.

* Vật chứng và tang vật của vụ án gồm:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5S lắp sim số 0926117686 thu giữ khi khám xét tại nhà Lê Thị C. Quá trình điều tra, xác định điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của C. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho bà Lê Thị V2 (mẹ chồng của C) để bà V2 quản lý trong thời gian C bị tạm giam là phù hợp.

- Đối với xe mô tô BKS 36B5-86204 Chinh sử dụng để làm phương tiện đi bán ma túy. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Lê Thị V2 (mẹ chồng C) ở phố T, P.Q, thành phố T. Việc C sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội bà V2 không biết. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ chiếc xe trên là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại Sam Sung lắp sim số 0926012681 Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ khi khám xét nhà Lê Thị C. Quá trình điều tra, xác định chiếc điện thoại trên là của anh Nguyễn Ngọc Q1 (chồng C). C sử dụng điện thoại làm công cụ phạm tội, anh Q1 không biết nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Q1.

- Đối với 01 điện thoại Iphone X lắp sim số 0916818136 và chiếc điện thoại di động N2 lắp sim số 0337657622 Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Đình C1. Qúa trình điều tra, xác định 02 chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của C1.; vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho chị Trần Thị M (vợ C1) để chị M quản lý trong thời gian C1 bị tạm giam là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại N2 màu đen, bàn phím bấm lắp sim số 0983818136 và

0385654235, 01 cuộn băng dính, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy và 01 cuộn giấy bạc Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ khi khám xét nhà Nguyễn Đình C1. Đây là công cụ C1 sử dụng phạm tội, cần tịch thu xung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại trên. Các đồ vật còn lại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 ví đen của Nguyễn Đình C1 do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C1.

- Đối với số tiền 11.000.000đ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thu giữ khi khám xét nhà ở của Nguyễn Đình C1. Qúa trình điều tra, xác định số tiền trên là của chị Trần Thị M (vợ C1), chị M đưa cho C1 để đóng tiền học cho con. Số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của C1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị M.

- Đối với 01điện thoại N2 màu đen, bàn phím bấm gắn sim số 0917956078 và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng nhạt không lắp sim; 01 xe mô tô không BKS màu đen hiệu Wave Alpha là của Hoàng Văn N. N sử dụng 02 chiếc điện thoại và xe mô tô làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo bán ma túy mà có gồm: 3.000.000đ C bán ma túy cho N trong các ngày 03 và ngày 04/10/2022; 1.000.000đ C1 bán ma túy cho M1 ngày 17/09/2022 là tiền thu lời bất chính cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-QX ngày 20/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Thị C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo ĐIỂM b Khoản 2 Điều 251 BLHS; Nguyễn Đình C1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo ĐIỂM i Khoản 2 Điều 251 BLHS; Hoàng Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo ĐIỂM c Khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Lê Thị C.

Áp dụng ĐIỂM i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Đình C1.

Áp dụng ĐIỂM c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Hoàng Văn N.

Đề nghị xử phạt:

- Lê Thị C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2022.

- Nguyễn Đình C1 từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/11/2022.

- Hoàng Văn N từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS. Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01cuộn băng dính màu xanh; 01 cuộn giấy bạc; 01chai nhựa màu xanh, miệng chai gắn ống nhựa, thân chai gắn ống nứa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0917956078; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng nhạt không lắp sim; 01 xe môtô không gắn Biển kiểm soát thu giữ của N; 01 điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0983818136 và 0385654235 thu giữ của C1.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình C1 01 ví đen

- Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Q1 01 điện thoại Samsung lắp sim số 0926012681.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước 3.000.000đ tiền C bán ma túy cho Nam ngày 03 và ngày 04/10/2022; Truy thu 1.000.000đ C1 bán ma túy cho Hoàng Trọng M1 ngày 17/09/2022.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; Trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp**.**

[2]Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận:

*Lê Thị C đã có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn N, cụ thể:

- Ngày 03/10/2022 tại khu vực chợ V3 thuộc phường Q, thành phố T, C bán trái phép 10 viên Hồng phiến loại Methamphetamine cho Hoàng Văn N lấy 1.500.000đ.

- Ngày 04/10/2022 tại khu vực chợ V3 thuộc phường Q, thành phố T, C bán trái phép 10 viên hồng phiến cho Hoàng Văn N lấy 1.500.000đ. Qua giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,953gam, loại Methamphetamine.

*Hoàng Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,953gam ma túy, loại Methamphetamine ngày 04/10/2022 tại tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì bị bắt quả tang.

*Nguyễn Đình C1 đã có hành vi cất giấu 26,751gam ma túy, loại Methamphetamine trong nhà ngày 02/11/2022, nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra trước đó ngày 17/9/2022 tại nhà ở của mình thuộc phố Q, phường Q, thành phố T, C1 đã bán cho Hoàng Trọng M1 10 viên hồng phiến, loại Methamphetamine lấy 1.000.000đồng.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Thị C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Nguyễn Đình C1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Đình C1 và hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Hoàng Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo không chịu khó lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân đã lao vào con đường tệ nạn xã hội dẫn đến hành vi phạm tội. Các bị cáo C, C1 mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời để có tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo N tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm mục đích sử dụng.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Các tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo C, C1 và N đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Các tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình các bị cáo C1 và N là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên C1 và N được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Xử lý vật chứng*: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 cuộn băng dính màu xanh; 01 cuộn giấy bạc; 01 chai nhựa màu xanh, miệng chai gắn ống nhựa, thân chai gắn ống nứa. Đây là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng nhạt không lắp sim điện thoại, 01 xe mô tô không gắn Biển kiểm soát thu của N; 01 điện thoại Nokia màu đen thu của C1. Đây là toàn bộ vật chứng vụ án các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước khi án có

hiệu lực pháp luật theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại Sam Sung lắp sim số 0926012681. Quá trình điều tra, xác định điện thoại trên là của anh Nguyễn Ngọc Q1 (chồng bị cáo C). C sử dụng điện thoại để phạm tội, anh Q1 không biết nên trả lại điện thoại trên cho anh Q1 theo khoản 2 Điều 47 BLHS. Điểm b Khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 ví đen thu khi khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Đình C1. Quá trình điều tra xác định chiếc ví trên không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo C1 theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước 3.000.000đ tiền C bán ma túy cho Nam ngày 03 và ngày 04/10/2022; Truy thu 1.000.000đ tiền C1 bán ma túy cho Hoàng Trọng M1 ngày 17/09/2022.

[6] *Án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Thị C.

- Căn cứ Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đình C1.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Hoàng Văn N.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Đình C1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

***Xử phạt*: Lê Thị C** 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2022.

***Xử phạt*: Nguyễn Đình C1** 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/11/2022.

***Xử phạt*: Hoàng Văn N** 13 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2022.

***Xử lý vật chứng*:** Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 47 BLHS. Điểm a, c Khoản 2, ĐIỂM a, b Khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

*Tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật gồm:

- 01 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

- 01 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

- 01 cuộn băng dính màu xanh; 01 cuộn giấy bạc; 01 chai nhựa màu xanh, miệng chai gắn ống nhựa, thân chai gắn ống nứa.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 27/02/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước khi án có hiệu lực pháp luật gồm:

- 01 điện thoại Nokia màu đen, bàn phím bấm gắn sim số 0917956078; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng nhạt không lắp sim điện thoại; 01 xe môtô không gắn Biển kiểm soát;

- 01 điện thoại Nokia màu đen, bàn phím bấm gắn sim số 0983818136 và 0385654235.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

*Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Q1 (chồng bị cáo C) 01 điện thoại di động Sam sung lắp sim số 0926012681. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình C1 01 ví đen. Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước 3.000.000đ tiền C bán ma túy cho Nam ngày 03 và ngày 04/10/2022.

- Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước 1.000.000đ tiền C1 bán ma túy cho Hoàng Trọng M1 ngày 17/09/2022.

Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc các bị cáo Lê Thị C, Nguyễn Đình C1, Hoàng Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Q1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý